TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thanh

Bà Bùi Thị Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hữu Phú và bà Dương Lâm Thiên Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, sinh năm: 1993, tại Đồng Tháp

Tên gọi khác: H Xu.

Nơi cư trú: Tổ V, Khóm X, Phường Z, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); Con bà: Phan Thị H,; Có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/6/2023, Nguyễn Đức H bị Uỷ ban nhân dân Phường 11, thành phố Cao Lãnh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 2.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 20/3/2012, Nguyễn Đức H bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tại Bản án hình sự số 14/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2012.

Ngày 25/8/2017, Nguyễn Đức H bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 tháng. Chấp hành xong ngày 11/9/2018.

Ngày 18/12/2023, Nguyễn Đức H bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 13 tháng; Kể từ ngày 22/11/2023.

Hiện Nguyễn Đức H đang điều trị cai nghiện ma tuý tại Cơ sở Điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp thời hạn đến hết ngày 22/12/2024.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Trần Văn Ch, sinh năm: 1993; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ Q, Khóm E, Phường X, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Huỳnh Diễm Tri, sinh năm 1994; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ X, Khóm M, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Người làm chứng:*** Lê Hoàng Đ, sinh năm 1992; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ S, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 12/7/2023, do không có tiền tiêu xài và nhớ lại anh Trần Văn Ch, sinh năm 1993 là bạn của Nguyễn Đức H, cùng ngụ tổ 64, Khóm 5, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nhà cách nhau khoảng 100mét có 01 xe Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 66M3-7530 thường sử dụng làm phương tiện đi lại nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe này.

H đi bộ từ nhà của mình đến nhà của anh Ch nói dối hỏi mượn xe của anh Ch để đi đón vợ của H tại trung tâm thành phố Cao Lãnh thì được anh Ch đồng ý và đưa chìa khoá xe cho H. Sau khi mượn được xe, H không đi đón vợ mà chạy đến nhà của Lê Hoàng Đ, sinh năm 1992 tại ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh nhờ chỉ chỗ bán xe thì Đ hỏi "Xe này của ai mà bán", H trả lời "Xe này là của mẹ tao, cho tao quản lý" nên Đ tin tưởng và đồng ý giới thiệu. Đ gọi điện thoại cho chị Huỳnh Diễm Tr, sinh năm 1993 để giới thiệu và hẹn gặp nhau tại khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp để trao đổi việc mua bán xe. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đi cùng Đ đến trước cổng Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp thì Đ giới thiệu cho chị Tr biết H là người bán xe rồi Đ đi về. Chị Tr có hỏi về nguồn gốc thì H trả lời "Xe này của mẹ H cho H sử dụng", chị Tr không biết xe này do H phạm tội mà có nên mua với giá là 4.000.000 đồng. Sau khi mua được xe chị Tr chạy xe đến khu dân cư Rạch Chanh thuộc Ấp 3, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh bán xe này lại cho anh Sơn Pha R, sinh năm 1993, ngụ ấp C, xã B, huyện Tân Hồng, với giá là 4.200.000 đồng.

Sau khi bán được xe, H gọi điện thoại nói dối với anh Ch là xe đã bị Cảnh sát giao thông tạm giữ nên không trả xe lại cho anh Ch được, đối với số tiền bán

được xe H trả nợ, tiêu xài cá nhân và mua ma tuý sử dụng hết. Đến ngày 15/7/2023, anh Trần Văn Ch phát hiện H lừa gạt mình và đã bán xe môtô biển kiểm soát 66M3-7530 nên anh Ch đến Công an Phường 11 trình báo vụ việc. Đến ngày 22/11/2023, Công an Phường 11, thành phố Cao Lãnh chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 01 (một) xe honda, nhãn hiệu Wave màu đen-bạc, biển kiểm soát 66M3-7530 đã qua sử dụng, có giá: 4.100.000 đồng. Do xe môtô không thu hồi được nên anh Chung yêu cầu H phải bồi thường theo kết luận định giá là 4.100.000 đồng, H đồng ý nhưng chưa có tiền bồi thường.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66M3-7530, nhãn hiệu Wave màu đen-bạc, do ông Dương Thế B (là Cha dượng anh Ch) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2020, ông Bình giao xe cho anh Trần Văn Ch quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Hiện nay, qua xác minh nơi cư trú ông B không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

Đối với người tên Sơn Pha R là người đã mua xe mô tô biển kiểm soát 66M3-7530 của chị Tr qua xác minh hiện nay không có mặt tại cư trú nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tách ra, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Đức H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên; phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về phạm tội; kết luận định giá tài sản; lời khai người bị hại; lời khai người liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-TPCL, ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao

Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Nguyễn Đức H, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thực hiện. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/7/2023 tại tổ 64, Khóm 5, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, do có ý định chiếm đoạt xe môtô biển kiểm soát 66M3-7530, nhãn hiệu Wave màu đen-bạc trị giá 4.100.000 đồng mà anh Trần Văn Ch đang quản lý để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma tuý để sử dụng nên Nguyễn Đức H đã có hành vi gian dối, giả vờ hỏi mượn xe mô tô nêu trên của anh Ch để đi đón vợ, anh Ch tin tưởng nên giao xe cho H sử dụng. Sau khi chiếm đoạt được xe, H đã đem bán và lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo của Nguyễn Đức H đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"...

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; dùng thủ đoạt gian dối chiếm đoạt của bị hại, tài sản giá trị là 4.100.000 đồng; Bản thân bị cáo có đủ sức khỏe để lao động nhưng lười lao động và muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn mục đích cá nhân mà thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội.

Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Bị hại Ch yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị tài sản bằng số tiền 4.100.000 đồng và H đồng ý nhưng chưa bồi thường. Nên buộc bị cáo Nguyễn Đức H bồi thường thiệt hại do tài sản cho bị hại Trần Văn Ch số tiền 4.100.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Những vấn đề khác:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66M3-7530, nhãn hiệu Wave màu đen-bạc, do ông Dương Thế B (là Cha dượng anh Ch) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2020, ông B giao xe cho anh Trần Văn Ch quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Hiện nay, qua xác minh nơi cư trú ông B không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

Đối với người tên Sơn Pha R là người đã mua xe mô tô biển kiểm soát 66M3-7530 của chị Tr qua xác minh hiện nay không có mặt tại cư trú nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tách ra, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Số tiền 4.000.000 đồng chị Tr mua xe của H do chị Tr không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này chị Tr có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[10] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ

luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Trần Văn Ch bằng số tiền 4.100.000 (Bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Thọ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Cơ sở điều trị nghiện Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.